

VĂN BẢN LƯU TRỮ QUỐC HỘI HOA KỲ – THƯỢNG VIỆN
TUYÊN BỐ CỦA THƯỢNG NGHỊ SỸ PATRICK LEAHY
(ĐẢNG DÂN CHỦ, TIỂU BANG VERMONT) VỀ HẬU QUẢ CHẤT ĐỘC DA CAM
Trang S7168 và S7169, NGÀY 16, THÁNG 9, NĂM 2010
CONGRESSIONAL RECORD – SENATE

SENATOR PATRICK LEAHY (D-VERMONT) STATEMENT ON LEGACY OF AGENT ORANGE

Bản dịch tiếng Việt bởi Thảo Griffiths (Quỹ Cựu binh Mỹ tại Việt Nam, VVAF) và Ngô Lệ Mai (Quỹ Ford)

Thượng nghị sỹ Leahy phát biểu: Thưa bà Chủ tịch [phiên họp], trong thời gian chiến tranh Việt Nam, hơn 20 triệu ga-lông chất diệt cỏ, còn được gọi là Chất độc Da Cam, có chứa hóa chất có độ độc hại cao dioxin, đã được tích trữ, pha trộn, xử lý, và rải bằng máy bay của Hoa Kỳ lên hàng triệu mẫu đất nông nghiệp và đất rừng ở Việt Nam. Từ đó đến nay, Viện Y học Hoa Kỳ đã chứng minh tính chất liên quan của sự phơi nhiễm chất dioxin và nhiều loại bệnh ung thư, các loại bệnh làm giảm sức khỏe, và dị tật bẩm sinh. Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) và Viện Quốc gia Khoa học Y tế Môi trường [Hoa Kỳ] chính thức phân loại dioxin là chất gây ung thư ở người.

Hàng triệu công dân Việt Nam và quân nhân Hoa Kỳ bị phơi nhiễm Chất độc Da Cam thông qua các con đường khác nhau, và hậu quả của quá trình phơi nhiễm chất độc này là đề tài gây nhiều tranh cãi trong hơn ba thập kỷ qua. Đến nay, Bộ Cựu binh Hoa Kỳ đã công nhận 12 loại bệnh và một loại dị tật bẩm sinh có liên quan đến sự phơi nhiễm chất diệt cỏ và gần đây đã bổ sung thêm ba loại bệnh nữa vào danh sách các căn bệnh cho phép cựu binh hưởng chính sách đền bù của Chính quyền Liên bang.

Thông qua nỗ lực của những cựu binh Mỹ chịu hậu quả phơi nhiễm dioxin, nhu cầu của họ đã được chính phủ công nhận và cuối cùng cũng đã được giải quyết. Nhưng ở Việt Nam, do chính phủ còn thiếu nguồn lực để tẩy độc chất tồn dư dioxin hoặc hỗ trợ một cách thỏa đáng cho những người bị bệnh tật, hậu quả Da Cam còn là một chủ đề gây nhiều xúc động và khó khăn trong quan hệ Việt – Mỹ.

Một mặt, Chính phủ Việt Nam trong nhiều năm hình như đã cho rằng phơi nhiễm Da cam là nguyên nhân gây ra mọi loại dị tật bẩm sinh ở Việt Nam, bất kể là khó thuyết phục đến đâu. Mặt khác, Chính phủ Hoa Kỳ luôn luôn phủ nhận mối quan hệ nhân quả giữa chất Da Cam và dị tật bẩm sinh ở Việt Nam và từ chối bất cứ trách nhiệm nào đối với sự tổn hại được viện dẫn. Trong nhiều năm, đây là vấn đề còn nhiều bất đồng giữa hai nước chúng ta.

Cách đây khoảng một thập kỷ, nhờ có một sáng kiến được Quỹ Ford tài trợ, và với sự tham gia của Bộ Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ, nhiều tiến bộ trong công tác nghiên cứu đã góp phần loại bỏ những thông tin không đúng về mức độ ô nhiễm, và xác định được những điểm ô nhiễm nghiêm trọng nhất do chiến tranh để lại. Có khoảng 28 điểm nóng với mức độ ô nhiễm khác nhau được xác định là địa điểm trước đây lưu trữ hoặc xử lý chất độc hóa học, thường gây tràn và rò rỉ trên diện rộng thấm thấu vào đất hoặc nước ngầm, từ đó di chuyển vào chuỗi thức ăn. Những điểm ô nhiễm nặng nhất là sân bay Đà Nẵng, Biên Hòa và Phù Cát. Ví dụ, ở khu vực Đà Nẵng, nồng độ dioxin phát hiện trong mẫu đất, trầm tích và cá cao ở mức gấp 300-400 lần mức độ ô nhiễm được coi là an toàn. Ô nhiễm dioxin gây di chứng từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Cũng trong năm 2006, Ủy ban Tư vấn Hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam được thành lập nhằm thảo luận đường hướng giải quyết vấn đề này. Bộ Ngoại giao và Tiểu ban các Hoạt động Hải ngoại mà tôi chủ trì đã phân bổ khoản ngân sách ba triệu đô la trong khuôn khổ tài khóa 2007 “cho việc khắc phục môi trường ở những khu vực bị ô nhiễm dioxin và cho các hoạt động y tế liên quan ở Việt Nam”. Đến tài khóa 2009 và 2010, mỗi năm được bổ sung thêm ba triệu đô la Mỹ. Đạo luật Bổ sung Tài khóa 2010 duyệt thêm một khoản ngân sách 12 triệu đô la Mỹ cho các hoạt động với mục đích nêu trên, và trang S3676 của Đạo luật Ngân sách Tài khóa 2011 phần Dự luật Ngân sách Thượng viện phân bổ cho Bộ Ngoại giao và các Hoạt động Hải ngoại dành riêng một khoản là 15 triệu đô la Mỹ nữa, đã được Ủy ban Phân bổ Ngân sách báo cáo vào ngày 29 tháng 7 năm 2010. Ngài Chủ tịch Tiểu ban Châu Á, Thái Bình Dương, và Môi trường Toàn cầu của Hạ viện FALEOMAVEGA đã tổ chức hai phiên điều trần về vấn đề này. Tháng Bảy năm 2010, Thượng nghị sỹ HARKIN và SANDERS đến Việt Nam và có chuyến công tác đến Đà Nẵng.

Chính phủ Việt Nam cũng đã chi hàng chục triệu đô la dưới hình thức tiền trợ cấp khiếm tốn hàng tháng cho người khuyết tật được cho là do phơi nhiễm Da Cam, và ngân sách chi cho các hoạt động tẩy độc môi trường. Quỹ Ford đến nay đã chi 14 triệu đô la cho các hoạt động liên quan đến chất độc Da Cam ở Việt Nam. Các hoạt động Quỹ Ford tài trợ bao gồm ngăn chặn sự lan tỏa dioxin ở Sân bay Đà Nẵng, cung cấp dịch vụ và tạo cơ hội cho người khuyết tật ở tám tỉnh bị ảnh hưởng đáng kể, hỗ trợ Nhóm Đối thoại Việt Mỹ về Dioxin/Da Cam – đây là một ủy ban bao gồm các nhà khoa học, giáo sư, chuyên gia phân tích chính sách của hai quốc gia. Các tổ chức nhân đạo khác của Hoa Kỳ tham gia tài trợ chương trình này bao gồm Quỹ Gates và Quỹ Từ thiện Đại Tây dương (AP), cùng một số cơ quan của Liên Hợp Quốc và một số chính phủ khác. Các tổ chức phi chính phủ của Hoa Kỳ tham gia thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bị ảnh hưởng. Các công ty tư nhân Hoa Kỳ đã và đang tìm cách tăng cường quan hệ đối tác kinh doanh với Việt Nam, đóng góp vào lĩnh vực giáo dục và các nỗ lực khác. Kế hoạch Hành động của Nhóm Đối thoại kêu gọi một chương trình kéo dài 10 năm với sự hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ, Chính phủ Việt Nam, các tổ chức phi lợi nhuận và các tập đoàn có quan hệ kinh doanh với Việt Nam. Những bước tiến nêu trên đều rất có ích.

Quan tâm của tôi trong việc giải quyết hậu quả Da Cam bắt nguồn từ Quỹ Leahy Hỗ trợ Nạn nhân Chiến tranh thực hiện các chương trình cho người khuyết tật ở Việt Nam, chủ yếu là nạn nhân bom mìn do chiến tranh để lại, và những nỗ lực của tôi trong việc giải quyết vấn đề thương vong dân sự và hỗ trợ nạn nhân vô tội của những chiến dịch quân sự ở Á-p-ga-nis-tan và I-rắc.

Thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và các đối tác thực thi, bao gồm Quỹ Cựu binh Mỹ tại Việt Nam (VVAFA) và Tổ chức Hỗ trợ người Khuyết tật Việt Nam (VNAH), từ năm 1988 Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ hàng chục triệu đô-la thông qua Quỹ Leahy cho các chương trình y tế, phục hồi chức năng, tập huấn, dạy nghề, và cung cấp trang thiết bị kỹ thuật. Tuy nhiên, trong số người hưởng lợi của các chương trình này, không ai biết có bao nhiêu người khuyết tật do hậu quả phơi nhiễm dioxin, và nhiều địa phương vẫn còn thiếu các dịch vụ cho người khuyết tật.

Vào năm 2007, cựu chủ tịch Quỹ Cựu binh Mỹ tại Việt Nam VVAFA Bobby Muller gợi ý với tôi rằng Chính phủ Hoa Kỳ cần làm việc gì đó về vấn đề Da Cam. Bobby Muller là người có vai trò then chốt, thậm chí là không thể thiếu được, trong việc vận động cho quá trình hòa giải sau chiến tranh và trong việc bình thường hóa quan hệ sau này với Việt Nam. Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt được nhiều tiến độ trong nhiều lĩnh vực từ tìm kiếm hài cốt quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh, đến chương trình hợp tác phòng chống

HIV/AIDS, tăng cường du lịch và thương mại, Bobby Muller cho rằng không có lý do gì để vấn đề ô nhiễm dioxin tiếp tục là điểm nhức nhối trong quan hệ hai nước. Tôi đồng ý rằng chúng ta cần cố gắng đưa vấn đề còn bất đồng này thành vấn đề giúp hai quốc gia có thể hợp tác với nhau.

Từ đó đến nay, dù quá trình này diễn ra dài hơn nhiều so với mong đợi của tôi để đưa ra một kế hoạch sử dụng khoản ngân sách phân bổ, chính quyền đương thời đang trong quá trình xác định phương pháp tẩy độc đạt hiệu quả kinh tế cao nhất cho Đà Nẵng, và như tôi nói trên, chúng ta rất may mắn khi có được sự góp sức của các nhà tài trợ khác vào thời điểm này.

Chúng ta cần duy trì cách tiếp cận hướng tới tương lai. Trong Bản Báo cáo Thượng viện 111-237 đi kèm trang S3676, Ủy ban Phân bổ Ngân sách hướng dẫn Cơ quan USAID, tham vấn Bộ Ngoại giao [Hoa Kỳ], Chính phủ Việt Nam, và các bên có quan tâm khác, xây dựng kế hoạch nhiều năm cho các hoạt động chất độc Da Cam ở Việt Nam. Kế hoạch này cần có sự tham gia ý kiến của các bên có quan tâm, có lịch sử hoạt động trong lĩnh vực này, như Quỹ Ford, Nhóm Đối thoại Việt – Mỹ về Vấn đề Da Cam. Kế hoạch này xác định các hoạt động then chốt cần cho hợp phần tẩy độc môi trường và hợp phần y tế/hỗ trợ người khuyết tật. Kế hoạch này cần đưa ra cơ chế làm thế nào để ngân sách hỗ trợ của Hoa Kỳ sẽ được phối hợp và bổ sung cho ngân sách hỗ trợ của các nhà tài trợ khác, và làm thế nào để các tổ chức phi chính phủ, bao gồm cả các tổ chức phi lợi nhuận và giới kinh doanh, có thể đóng vai trò mang tính xây dựng. Kế hoạch dài hạn này cần đưa ra những mục tiêu cụ thể, tiêu chuẩn đánh giá tiến độ, và ngân sách dự toán cho hai hợp phần nêu trên. Làm thế, chúng ta không chỉ khai phá con đường tiến lên phía trước, mà còn minh chứng cho Chính phủ và nhân dân Việt Nam rằng chúng ta mong muốn tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong nỗ lực này.

Về phần này, tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp phần y tế. Trong khi việc tẩy độc dioxin trong đất và trầm tích là quan trọng và đã được chú ý nhiều, Chính phủ và nhân dân Việt Nam không cường điệu hóa vấn đề khi mà họ đặc biệt lưu ý việc giải quyết nhu cầu [y tế] của người bị tổn hại. Trong khi có thể chúng ta không thể chẩn đoán một cách rõ ràng Da Cam là nguyên nhân gây khuyết tật ở một cá thể nào đó, bản kế hoạch dài hạn cần có các hoạt động điều tra hoặc các biện pháp khác nhằm xác định những người khuyết tật có khả năng do phơi nhiễm dioxin, do đó họ cần được hỗ trợ. Tăng cường sự tham gia hơn nữa của các tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp, và các tổ chức từ thiện tiếp tục đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện nỗ lực nhân đạo này, và không còn có lý do gì để giới doanh nghiệp Hoa Kỳ còn do dự trong việc hỗ trợ Việt Nam trong công việc này.

Cuộc chiến tranh bi thảm đã để lại những vết thương sâu nặng cho cả Việt Nam và Hoa Kỳ. Hiện nay chúng ta đã trở thành đối tác trên nhiều bình diện. Chúng ta vẫn còn có bất đồng, cụ thể là liên quan đến vấn đề quyền con người, nhưng chúng ta mong muốn đạt được tiến bộ theo bất cứ cách nào có thể. Hậu quả Da Cam trong nhiều năm đã là vấn đề chia cắt chúng ta, bây giờ trở thành vấn đề đưa chúng ta xích lại gần nhau.